

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC LỊCH SỬ THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TS. NGUYỄN VĂN NINH*

Ngày nhận: 12/05/2016; ngày sửa chữa: 12/05/2016; ngày duyệt đăng: 13/05/2016.

Abstract: Basing on characteristics of History and requirements of education reform and teaching method changes, the author proposes some History teaching methods towards approaching student's capacity. These methods are applied for specific lessons in order to improve quality of History teaching in high schools in the context of educational reform and international integration.

Keywords: The history teaching methods, student's capacity.

Căn cứ vào tình hình mới, Đảng và Nhà nước ta đã chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. Trong đó, nhấn mạnh chuyển từ dạy học chủ yếu trang bị kiến thức sang hình thành năng lực (NL) và phẩm chất học sinh (HS); đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển NL. Từ đó, Bộ GD-ĐT đã, đang và sẽ nghiên cứu và đẩy mạnh quá trình đổi mới nền giáo dục nước nhà; trong đó có đổi mới phương pháp dạy học bộ môn *Lịch sử (LS)* ở trường phổ thông. Vì thế, việc đổi mới các phương pháp truyền thống và vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại vào bộ môn *LS* ở trường phổ thông sẽ góp phần hình thành và phát triển NL người học.

1. Các NL cần hình thành và phát triển cho HS trong dạy học *LS* ở trường phổ thông

Có nhiều quan niệm khác nhau về việc xây dựng *chuẩn các kĩ năng chuyên biệt* trong dạy học từng môn học ở trường phổ thông; có hai cách tiếp cận chính là: xây dựng các kĩ năng chuyên biệt từ những NL chung (NL cốt lõi) và xây dựng các kĩ năng chuyên biệt từ đặc thù kiến thức của bộ môn.

Trong bài viết này, chúng tôi lựa chọn cách thứ nhất để xác định hệ thống các kĩ năng cần hình thành, phát triển và là cơ sở để đánh giá kết quả học tập của HS trong dạy học bộ môn *LS* ở trường phổ thông; từ đó, đưa ra các kĩ năng chuyên biệt và đề xuất những NL cụ thể cần được *chú trọng* hình thành và phát triển cho HS trong dạy học môn *LS* ở cấp trung học phổ thông (THPT) (xem *bảng* trang bên):

2. Vận dụng một số phương pháp dạy học nhằm phát triển NL cho HS trong môn *LS* ở trường phổ thông

Phương pháp dạy học *LS* rất đa dạng và phong phú, mỗi phương pháp có một ưu điểm riêng, phù

hợp với từng trường hợp cụ thể, do đó, trong quá trình dạy học *LS*, giáo viên (GV) cần vận dụng chúng linh hoạt, sáng tạo. Dù vận dụng phương pháp nào, GV cũng cần hướng đến tính tích cực, chủ động học tập của HS. Trong yêu cầu đổi mới hiện nay, chúng tôi đề xuất một số giải pháp có ưu thế phát triển NL cho HS trong dạy học *LS* ở trường phổ thông như sau:

2.1. Phương pháp sử dụng “đồ dùng trực quan”. Đặc trưng của tri thức *LS* là tính “quá khứ”, không lặp lại, nên rất khó để HS nhận thức. Muốn khắc phục hạn chế đó, vận dụng phương pháp sử dụng “đồ dùng trực quan” vừa là giải pháp, vừa là yêu cầu trong dạy học *LS*, nhằm huy động các giác quan của HS tham gia vào quá trình nhận thức, giúp cho việc tiếp thu kiến thức trở nên dễ dàng; đồng thời rèn luyện các kĩ năng cho HS. Trong dạy học *LS*, “đồ dùng trực quan” được chia thành 3 nhóm chính: - *Đồ dùng trực quan hiện vật* (di tích *LS*, di vật khảo cổ, hiện vật còn lưu lại qua các thời kì *LS*); - *Đồ dùng trực quan tạo hình* (mô hình, sa bàn, các loại phục chế khác; hình vẽ, tranh ảnh, phim tư liệu lấy chủ đề *LS*); - *Đồ dùng trực quan quy ước* (bản đồ, lược đồ *LS*, đồ thị, sơ đồ, bảng biểu...). Những đồ dùng này có thể kết hợp với *các phương tiện kĩ thuật* (như: máy chiếu hắt (Overhead), radiô, máy ghi âm, video, tivi, máy tính...). Khi sử dụng có những lưu ý, nguyên tắc riêng với từng loại, GV cần chú ý để kết hợp với phương pháp dùng lời và tổ chức trao đổi thảo luận để đạt hiệu quả.

Hiện nay, việc sử dụng đồ dùng trực quan còn nặng tính hình thức, nên chưa phát huy tối đa được ưu điểm của nó. Ví dụ, khi dạy học về *Chiến dịch Việt*

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Bảng NL chuyên biệt trong môn LS

STT	Tên NL	Ví dụ
1	Tái hiện sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS	Tái hiện lại các sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS tiêu biểu có ảnh hưởng đến LS thế giới và dân tộc.
2	NL thực hành bộ môn LS	Quan sát, đọc và trình bày diễn biến trên bản đồ, lược đồ như lược đồ các cuộc phát kiến địa, chiến thắng Bạch Đằng năm 938... Lập bảng niên biểu các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, các chiến dịch, các thành tựu về kinh tế, văn hóa; vẽ được đồ thị tỉ lệ thất nghiệp ở Mĩ... Khai thác nội dung LS cần thiết thông qua lược đồ, bản đồ, tranh ảnh, phim tư liệu, hiện vật, bảo tàng, di tích...
3	Xác định và giải quyết mối liên hệ, ảnh hưởng, tác động giữa các sự kiện, hiện tượng LS với nhau	Xác định và giải quyết được mối liên hệ, ảnh hưởng, tác động giữa các sự kiện, hiện tượng LS với nhau, thông qua đó lí giải được mối quan hệ giữa các sự kiện LS như chỉ ra mối quan hệ của các sự kiện, hiện tượng với hoàn cảnh LS, với tình hình chính trị, KT-XH trong và ngoài nước; những tác động tích cực hoặc tiêu cực của tình hình thế giới đối với LS Việt Nam... Qua đó lí giải nguồn gốc, bản chất của mối quan hệ và tác động qua lại đó.
4	So sánh, phân tích, phân biệt, khái quát hóa	So sánh nhân vật, sự kiện, giai đoạn, thời kì LS; phân tích một nhân vật hay một sự kiện LS; phân biệt các nhận định, luận điểm LS; khái quát một giai đoạn hay một thời kì LS... Từ đó, thấy được tác động, ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của LS.
5	Nhận xét, đánh giá rút ra bài học LS từ những sự kiện, hiện tượng, vấn đề LS, nhân vật	Nhận xét, đánh giá các vấn đề LS: các phong trào yêu nước theo những khuynh hướng khác nhau, hoạt động của các cá nhân tiêu biểu, các hiệp định, hoạt động quân sự, chính trị, ngoại giao... Rút ra bài học LS từ công cuộc dựng nước giữ nước của ông cha ta và các bài học LS khác.
6	Vận dụng, liên hệ kiến thức LS đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra	Biết vận dụng kiến thức LS và liên hệ với thực tiễn để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống hiện nay: ô nhiễm môi trường, xung đột trên thế giới, tranh chấp biên giới, biển đảo, xu thế toàn cầu hóa...
7	Thông qua sử dụng ngôn ngữ LS thể hiện chính kiến của mình về các vấn đề LS	Biết sử dụng ngôn ngữ LS qua các thời kì để trình bày, lập luận các vấn đề LS qua đó thể hiện được chính kiến của mình về các vấn đề đó, như: lập luận khẳng định hoặc phủ định của các nhận định, nhận xét về một sự kiện, hiện tượng, vấn đề hay nhân vật LS...

Bắc 1947 (Bài 18, **LS12**), GV sử dụng “*Lược đồ chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947*” (đồ dùng trực quan quy ước) trong bài học. Thay vì GV tường thuật hoặc lược thuật diễn biến cho HS, GV nên hướng dẫn HS khai thác lược đồ và trình bày diễn biến. Trong đó, cần hướng dẫn HS kĩ năng đọc lược đồ, bản đồ; sau đó hướng dẫn HS khai thác lược đồ bằng các câu hỏi gợi mở: “*Quan sát lược đồ hãy xác định những hành động của Pháp đầu tháng 10/1947, những hành động đó thể hiện âm mưu gì? Ta đã làm gì để phá tan âm mưu của Pháp?*”. Nếu có thời gian chuẩn bị, GV có thể giao bài tập cho HS về vẽ lược đồ trên trong khổ giấy A₀ để sử dụng trong giờ học, có thể lưu lại trưng bày theo chủ đề ở lớp... Hay với nội dung *Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang* (Bài 13, **LS6**), trước khi vào bài học, GV giao nhiệm vụ cho HS “*Tìm hiểu ý nghĩa các hoa văn trên Trống đồng Đông Sơn*” để HS tự tiến hành tra cứu, tìm hiểu về Trống đồng Đông Sơn (đồ dùng trực quan hiện vật). Khi vào bài học, GV một lần nữa sử dụng để HS quan sát, miêu tả về Trống đồng Đông Sơn kết hợp với phiếu học tập để cả lớp cùng khám phá về đời sống vật chất, đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang...

Hướng dẫn HS học tập thông qua các đồ dùng trực quan như trên, GV sẽ giúp HS rèn luyện được

nhiều kĩ năng; đồng thời, phát huy tính tích cực học tập, tự khám phá và chiếm lĩnh một cách tự nhiên, dễ dàng.

2.2. Dạy học nêu vấn đề. Dạy học nêu vấn đề bao gồm các thành tố: trình bày nêu vấn đề, tình huống có vấn đề và bài tập nêu vấn đề (bài tập nhận thức).

Ví dụ, khi dạy học Bài 31 “*Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII*” (**LS10**), GV dẫn dắt HS vào tình huống có vấn đề

bằng cách cho HS theo dõi một đoạn clip có nội dung phản ánh một bạn trẻ bị một nhóm người tước hết đồ dùng cá nhân và bắt ép thực hiện những yêu cầu phi lí. Sau đó, GV cho HS phát biểu cảm nghĩ về đoạn clip: “*Em thấy yêu cầu của nhóm người kia như thế nào? Nếu em là nhân vật trong clip em có cảm giác gì khi bị đối xử như vậy? Theo em nhóm người đó có được phép làm như vậy không?*”. GV gắn tình huống vào bài học, gợi mở vấn đề: “*khi nào các quyền cơ bản của con người được khẳng định? Văn bản nào thể hiện nó? Vì sao lại có sự khẳng định các quyền ấy con người? Chúng ta sẽ cùng đi vào tìm hiểu bài học ngày hôm nay*”. Để giải quyết vấn đề, GV yêu cầu HS làm việc với tư liệu “*Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Pháp*” kết hợp nội dung sách giáo khoa và các câu hỏi, bài tập nhận thức để HS tìm hiểu: - *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Pháp ra đời khi nào? Động lực gì thúc đẩy sự ra đời của bản Tuyên ngôn?* (HS tìm hiểu được thời gian bùng nổ cách mạng Pháp và lí giải nguyên nhân bùng nổ cách mạng); - *Nội dung chính của Tuyên ngôn là gì (hãy tóm tắt ngắn gọn trong 1 câu văn)?* (HS biết được nội dung cốt lõi của Tuyên ngôn); - *Tác giả của bản Tuyên ngôn là ai (người đó thuộc giai - tầng lớp nào trong xã hội Pháp)? Đối tượng mà bản Tuyên ngôn hướng đến là ai?* (HS biết được giai cấp lãnh đạo cách mạng,

lực lượng tham gia, kẻ thù, nhiệm vụ của cách mạng); - *Tuyên ngôn được viết và công bố trong hoàn cảnh nào? Tác dụng của nó trong thời điểm LS ấy ra sao?* (HS biết được tiến trình cách mạng diễn ra); - *Ý nghĩa của bản Tuyên ngôn đối với nhân dân Pháp và các dân tộc khác trên thế giới? Chủ tịch Hồ Chí Minh đã học tập tư tưởng tiến bộ nào của bản tuyên ngôn này?* (HS biết được kết quả, ý nghĩa của cách mạng và giá trị của bản Tuyên ngôn đối với các dân tộc khác, liên hệ với Việt Nam); - *Trong thời điểm hiện nay, chúng ta cần học tập điều gì ở bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Pháp để xây dựng đất nước dân chủ, công bằng, văn minh?* (HS thấy được giá trị và tầm ảnh hưởng của Tuyên ngôn đối với nhân loại - câu hỏi này có thể dành cuối bài để giao bài tập về nhà).

Trả lời được những câu hỏi trên, HS sẽ có những kết luận khái quát đối với cuộc cách mạng, có những nhận định riêng. Cách tổ chức giờ học nêu vấn đề sẽ lôi cuốn HS vào tình huống có vấn đề quen thuộc trong cuộc sống; HS cần làm việc, khám phá tri thức; từ đó, những kĩ năng (làm việc với tư liệu, nhóm...) được hình thành, rèn luyện.

2.3. Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án. Bên cạnh hình thức tổ chức dạy học trên lớp truyền thống hiện nay, GV cần tăng cường các hình thức học tập trải nghiệm: gắn học tập với thực tiễn; gắn giáo dục trong nhà trường với giáo dục ngoài xã hội, “phá vỡ” không gian lớp học; đồng thời, có sự tham gia của nhiều nguồn lực vào quá trình giáo dục. Đây là một hình thức tổ chức dạy học tạo điều kiện để HS có những trải nghiệm, khám phá mới; qua đó, hình thành các NL, kĩ năng làm việc nhóm, sự tử tâm, đánh giá tư liệu, sự kiện LS, phát triển NL thực hành bộ môn.

Dạy học theo dự án là một hình thức dạy học mà HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, thực tiễn. HS thực hiện nhiệm vụ với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ: xác định mục đích, lập kế hoạch, việc thực hiện dự án, thu thập thông tin, phân tích dữ liệu, kiểm tra, điều chỉnh để đưa ra một sản phẩm. Vận dụng dạy học theo dự án vào tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo được thể hiện qua các bước: - *Lựa chọn chủ đề và xác định mục đích của dự án.* GV tiến hành triển khai chủ đề gắn với nơi trải nghiệm, chia nhóm (có thể vận dụng các kĩ thuật chia nhóm), hướng dẫn các nhóm lựa chọn tiểu chủ đề; - *Xây dựng kế hoạch thực hiện* về thời gian, yêu cầu sản phẩm, phân công nhiệm vụ...; - *Thực hiện dự án*, HS triển khai làm việc độc lập. Trong quá trình triển khai dự án, HS tiến hành tham quan, khảo sát tại thực địa, áp dụng một

số phương pháp học tập mới (như nghiên cứu, chọn lọc, xác minh tư liệu, phỏng vấn, điều tra đối tượng nghiên cứu...). Các dự án học tập được lên kế hoạch và tiến hành từng bước, mỗi khi gặp khó khăn, các nhóm cần tìm gặp GV để được tư vấn, giúp đỡ; - *Công bố sản phẩm và đánh giá dự án*, bước này GV cho các nhóm thể hiện sản phẩm (quy định về thời gian, hình thức tự do, sáng tạo là tập san, poster, clip...), tạo cơ hội cho các em tham gia vào quá trình đánh giá chính mình, đánh giá trong nhóm và nhóm bạn.

Ở trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành, chúng tôi đã vận dụng thực hiện dạy học dự án để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo đạt hiệu quả cao với các chủ đề: - *Dự án: “Tìm hiểu kiến trúc và tinh thần Phật giáo thông qua di tích LS và văn bia chùa Thánh Chúa (quận Cầu Giấy - Hà Nội)”*, đối tượng là HS lớp 10; - *Dự án: “Tìm hiểu về thời kì chế độ phong kiến Việt Nam (X-XIX)”*, đối tượng HS lớp 7 và lớp 10, được thực hiện dưới hình thức tham quan học tập tại Bảo tàng LS Quốc gia. Cụ thể: + *Với HS lớp 7:* Các em tiến hành tham quan để tập hợp dữ liệu thực hiện sản phẩm theo các tiểu chủ đề riêng (được thể hiện ở trên lớp); + *Với HS lớp 10,* thực hiện dự án thể hiện sản phẩm tại Bảo tàng, theo các tiểu chủ đề dưới vai trò là hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho đoàn tham quan...; - *Dự án: “Bát Tràng - Làng nghề truyền thống tiêu biểu của Thăng Long - Hà Nội”* dành cho HS lớp 10 khi dạy học chủ đề “Kinh tế Việt Nam thời phong kiến”.

2.4. Phương pháp hướng dẫn HS tự học. Hoạt động tự học của HS thường diễn ra qua hai giai đoạn chủ yếu: - *HS tự lĩnh hội kiến thức trên lớp dưới sự hướng dẫn, kiểm soát trực tiếp của GV:* giai đoạn này, GV tránh để HS ngồi nghe giảng thụ động/ghi nhớ máy móc mà cần phải huy động HS khám phá tri thức. HS phải được làm việc dưới sự hướng dẫn của GV; khuyến khích các em tích cực phát biểu xây dựng bài bằng các phương pháp tích cực (tranh luận, nêu vấn đề, đóng vai, sử dụng các câu hỏi công não, động não, làm việc nhóm... chú ý phân chia đều cho cả lớp, tránh tập trung vào một số HS); hướng dẫn HS ghi chép khoa học, ghi ý chính, sơ đồ tư duy hay các cách sáng tạo của riêng mình; - *HS tự củng cố kiến thức và thực hành bài tập ở nhà.* Giai đoạn này gắn liền với hai nhiệm vụ cơ bản: học bài, củng cố kiến thức kết hợp làm bài tập và chuẩn bị tiếp thu bài học LS mới. GV cần chú ý giao nhiệm vụ, bài tập về nhà cụ thể vận dụng các bài tập trong dạy học nêu vấn đề móc nối giữa các bài học với nhau, kiểm tra thường xuyên, liên tục để có sự điều chỉnh kịp thời.

Ngoài ra, GV cũng cần chú ý vận dụng *hướng dẫn tự học phù hợp*. GV cần tìm hiểu, ứng dụng lí thuyết về các kiểu học của HS để có sự lựa chọn phương pháp dạy và hướng dẫn HS cách học, cách ôn tập kiến thức phù hợp với kiểu học. Ví dụ, với nhóm HS kiểu học hình ảnh, GV nên giao các nhiệm vụ liên quan đến hình ảnh như: vẽ sơ đồ, lược đồ, hướng dẫn các em xây dựng sơ đồ tư duy, bản đồ học tập...

2.5. Sử dụng di sản trong dạy học LS. Di sản văn hóa là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị LS, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Di sản văn hóa, dù dưới dạng vật thể (di tích LS - văn hóa, hiện vật, cổ vật, bảo vật quốc gia) hoặc phi vật thể (tiếng nói, chữ viết của các dân tộc Việt Nam, nghệ thuật trình diễn dân gian, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian...) đều có thể sử dụng trong quá trình giáo dục, dạy học. Bộ môn LS có ưu thế trong việc sử dụng các di sản văn hóa như nguồn tri thức, phương tiện để dạy học bộ môn.

Để khai thác và phát huy giá trị di sản trong việc dạy học, giáo dục LS ở trường phổ thông cần tạo điều kiện cho HS tích cực tham gia các hoạt động học tập trực tiếp trải nghiệm với di sản; HS phải được khám phá, khai thác các di sản có liên quan đến nội dung bài học; giúp các em vừa có những hiểu biết về di sản, vừa hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học; từ đó HS trân trọng, gìn giữ và phát huy được các giá trị của di sản. Dạy học sử dụng di sản có các hình thức: - Khai thác, sử dụng tài liệu về di sản để tiến hành bài học ở trường phổ thông; - Tiến hành bài học tại nơi có di sản; - Tổ chức tham quan học tập tại nơi có di sản; - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm di sản.

Ví dụ, GV sử dụng dạy học di sản với nội dung "Văn hóa dân tộc ta trong các thế kỉ X-XV", (Bài 20, LS10), GV sử dụng tài liệu về di sản để tiến hành bài học LS qua việc tạo tình huống dẫn dắt cả lớp đến với "Hành trình du lịch" đến Chùa Đồng Yên Tử (Quảng Ninh) - nội dung tư tưởng, tôn giáo; Hành trình đến Côn Sơn - nơi thờ Nguyễn Trãi (Hải Dương) - nội dung văn học; Hành trình đến với Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội) - nội dung giáo dục... kết hợp sử dụng phiếu học tập, yêu cầu HS phải hoàn thiện để đảm bảo nội dung kiến thức cơ bản đối với từng nội dung. Việc vận dụng tài liệu về di sản để dạy học như vậy làm tiết học trở nên nhẹ nhàng, vui vẻ; HS được trải nghiệm, được trang bị các kiến thức về di sản và kiến thức LS có liên quan... giúp các em được thể hiện khả năng của bản thân, tự mình khám phá tri thức, làm bài học LS thêm phần hấp dẫn và thích thú.

2.6. Vận dụng phương pháp tranh luận. Đây là một trong những phương pháp có ưu thế trong phát triển NL HS, nhất là phát triển tư duy phản biện. GV gợi mở cho HS suy nghĩ, đánh giá về một vấn đề nhất định theo nhiều hướng khác nhau, thậm chí trái ngược nhau; sau đó GV tổ chức cho các em trao đổi, bàn bạc về vấn đề đó. HS sẽ đưa ra và bảo vệ quan điểm của mình, đồng thời thuyết phục "đối phương" nghe theo ý kiến, lập luận, lí lẽ, bằng chứng nhằm làm rõ những khía cạnh khác nhau của vấn đề, bài học.

GV cần vận dụng tranh luận nhóm đối với các nội dung bài học quan trọng, chiếm một thời lượng nhất định trong khung chương trình. Ví dụ, khi dạy *Phần III, Chương I - Việt Nam từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX (LS11)*, sau khi tổ chức cho HS tìm hiểu về quá trình xâm lược Việt Nam của Pháp từ 1858-1888 bằng lược đồ, GV tổ chức cho HS tranh luận nội dung: "*Trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để nước ta rơi vào tay thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX*", dưới hình thức một "phiên tòa". Trong đó: - *Nhóm 1*: Theo quan điểm phê phán triều Nguyễn, cho rằng triều Nguyễn phải có trách nhiệm hoàn toàn trong việc để nước ta rơi vào tay thực dân Pháp; - *Nhóm 2*: Bên vực triều Nguyễn, cho đó là yếu tố khách quan - Pháp mạnh, ta yếu - khoảng cách về trình độ quá lớn nên thất bại trước Pháp là điều tất yếu; - *Nhóm 3*: Đóng vai là Hội đồng xét xử điều hành phiên tòa khi phiên tòa diễn ra. Trong đó, mục tiêu kiến thức là đánh giá khách quan về trách nhiệm của nhà Nguyễn; đồng thời, thấy được sự chiến đấu quyết liệt của nhân dân ta khi bị thế lực bên ngoài xâm lược.

Hay đan xen trong các bài học, GV tổ chức cho HS tranh luận giữa HS với HS trong lớp khi học Bài 10 (LS12) về vấn đề: "*Mạng Internet có lợi hay có hại?*" và "*Toàn cầu hóa tốt hay xấu?*". Hoặc tổ chức tranh luận giữa GV với HS về vấn đề "*Chiến tranh tốt hay xấu*" khi dạy học *Chương II, IV (LS11)*.

2.7. Vận dụng phương pháp "đóng vai". Đây là một trong những phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy cao độ tính tự giác, độc lập và sáng tạo của người học; làm phong phú thêm phương pháp dạy học cho GV, góp phần tích cực vào xu thế đổi mới phương pháp dạy học LS ở trường phổ thông hiện nay; giúp HS nhận thức sâu sắc hơn nội dung LS đang học, phát triển trí tuệ và giáo dục các phẩm chất nhân cách cho người học; có tác dụng to lớn trong việc tạo hứng thú và động cơ học tập cho HS; giáo dục kĩ năng sống và hướng nghiệp cho HS...

Có 2 hình thức đóng vai trong dạy học LS là đóng vai nhân vật và đóng vai tình huống: - *Đóng vai nhân*

vật LS: HS, thể hiện tính cách, con người, hành động của nhân vật LS cụ thể. Ví dụ, khi dạy Bài 23 (LS10), GV tổ chức cho cả lớp đóng vai nhân vật Quang Trung - Nguyễn Huệ với quy mô trên lớp. Hoặc đóng vai nhân vật này trong hoạt động ngoại khóa kỉ niệm sự kiện Quang Trung đại phá quân Thanh ở trường...; - *Đóng vai tình huống* là hình thức đóng vai mà HS được đặt trong tình huống nhất định, dựa trên những thông tin, dữ liệu cho sẵn, các em hóa thân vào một nhân vật trong cuộc sống hiện tại để nói về quá khứ để tìm hiểu, giới thiệu về quá khứ LS. Ví dụ, khi dạy Bài 19 (LS10), GV đưa ra yêu cầu đóng vai: + “Em hãy tưởng tượng mình là một người lính nhà Minh được nghĩa quân Lam Sơn tha chết, cấp ngựa, thuyền cho về nước kể lại sự thất bại ở trận Chi Lăng - Xương Giang của quân Minh”; + “Em hãy tưởng tượng mình là một người lính của nhà Lý kể lại cuộc quyết chiến trên bờ sông Như Nguyệt trong cuộc kháng chiến chống Tống”. Với yêu cầu này, GV đưa ra cùng vai một người lính kể lại diễn biến của cuộc chiến nhưng hai người lính này lại ở trong hai hoàn cảnh hoàn toàn trái ngược nhau. Đòi hỏi HS tự mình tưởng tượng, sáng tạo để làm cho nhân vật của mình thực sự sinh động. Qua đó, sẽ kích thích HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề, thể hiện được nhận thức, thái độ của mình trong các tình huống cụ thể và sẽ phải có cách ứng xử phù hợp với tình huống đó. Đồng thời, HS được bộc lộ khả năng tự nhận thức, giao tiếp, tự giải quyết vấn đề, được rèn luyện khả năng thực hành... thúc đẩy sự thay đổi nhận thức, hành vi thái độ theo hướng tích cực.

2.8. Sử dụng tư liệu gốc theo hướng phát triển NL HS. Dạy học LS là quá trình nhận thức của HS đối với kiến thức LS đã được khoa học LS đúc kết; là tổ chức cho HS nghiên cứu các nguồn tư liệu gốc để đọc hiểu, giải mã thông tin, giải thích LS. *Sử dụng tư liệu gốc* trong dạy học LS có ý nghĩa quan trọng, góp phần khắc phục được hiện tượng “hiện đại hóa LS”, tránh việc xuyên tạc, bóp méo sự thật LS; những hình ảnh sống động, biểu tượng chân thực về các sự kiện, hiện tượng, nhân vật trong các tư liệu LS gốc sẽ có tác dụng lớn khơi dậy ở HS những xúc cảm chân thật, là cơ sở để giáo dục thái độ, tư tưởng, tình cảm, đạo đức cho các em. Bên cạnh đó, còn góp phần phát triển các NL nhận thức của HS: óc quan sát, trí tưởng tượng, khả năng phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá sự kiện, hiện tượng LS. Rèn luyện kĩ năng thực hành bộ môn (đọc sách, sưu tầm tài liệu, tự học...).

Tư liệu gốc có thể sử dụng trong tất cả các khâu trong dạy học LS từ nghiên cứu kiến thức mới, ôn tập, củng cố, giao bài tập về nhà đến kiểm tra, đánh giá. Ví

dụ, khi sử dụng tư liệu bia Vĩnh Lăng (Lam Kinh - Thanh Hóa) khi dạy học *Mục III. “Phong trào đấu tranh chống quân xâm lược Minh”* (Bài 19, LS10) để tạo tình huống có vấn đề, nêu mục đích học tập: bằng hình ảnh bia Vĩnh Lăng “*Hình ảnh các em quan sát đó là Bia Vĩnh Lăng ở Lam Kinh - Thanh Hóa, bia được dựng năm 1433 (cách đây gần 600 năm), do Nguyễn Trãi soạn, Vũ Văn Phỉ khắc bia. Bia dựng để tưởng nhớ và ghi công về một anh hùng dân tộc đã lãnh đạo nhân dân lật đổ ách thống trị của nhà Minh - Trung Quốc đô hộ nước ta trong hai mươi năm. Ông là ai? Cuộc chiến đấu đó diễn ra như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung văn bia để hiểu rõ nội dung.* Cũng chính nội dung tư liệu trên, GV sử dụng để cụ thể hóa cuộc kháng chiến chống Minh, nhân vật Lê Lợi, Nguyễn Trãi, nghệ thuật điêu khắc trang trí thời Lê Sơ...; hoặc cung cấp tư liệu để HS lấy cơ sở đóng vai nhân vật Lê Lợi, Nguyễn Trãi... khi giao bài tập về nhà, kiểm tra, đánh giá.

Những phương pháp dạy học trên có ưu điểm phát triển NL HS. Những phương pháp dạy học này không chỉ chú ý tích cực hoá HS về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện NL giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp; đồng thời, gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Trong đó, mỗi phương pháp có một ưu điểm nhất định đối với từng nội dung LS, đối tượng HS cụ thể, nên khi vận dụng GV cần chọn lựa, linh hoạt, sáng tạo theo hướng tích cực hóa người học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển NL. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015* (Tài liệu lưu hành nội bộ).
- [2] Nguyễn Thị Côi (2006). *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Nguyễn Văn Cường - Bernd Meier (2007). *Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông*. Dự án Phát triển Giáo dục trung học phổ thông - Bộ GD-ĐT.
- [4] Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2008). *Phương pháp dạy học Lịch sử*, tập I, II. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2009). *Lịch sử 12*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2009). *Lịch sử 11*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2007). *Lịch sử 10*. NXB Giáo dục.